

Số: 05/2018/QĐST-HNGĐ

Hồng Dân, ngày 12 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2018/TLST- HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

* Bị đơn: Chị **Trương Huyền T**, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp N, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn N và chị Trương Huyền T;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Trương Huyền T thuận tình ly hôn.

* Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn N và chị Trương Huyền T thống nhất giao cháu Nguyễn Quốc S, sinh ngày 17/12/2011 và cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 29/6/2014 cho anh Nguyễn Văn N nuôi dưỡng, anh N đồng ý nuôi cháu Nguyễn Quốc S, sinh ngày 17/12/2011 và cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 29/6/2014 và anh N không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho cháu S và cháu T.

Tiếp tục giao cháu Nguyễn Quốc S, sinh ngày 17/12/2011 và cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 29/6/2014 cho anh Nguyễn Văn N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Trương Huyền T không phải cấp dưỡng nuôi cháu S và cháu T nhưng chị được quyền tới lui chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

* Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Trương Huyền T xác định giữa anh N và chị T không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

* Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng, anh N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình. Buộc anh N phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình. Anh N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005557, ngày 29/12/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hồng Dân nay được chuyển thu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và anh N được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Chị Trương Huyền T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- UBND xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

LÊ VĂN ĐẸP